

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT"
(Số tuần thực hiện: (4 tuần) 5/1/2026 - 30/01/2026)

Độ tuổi	TT	Mục tiêu	Nội dung		Thực hiện trong chủ đề
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
3	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3,4T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.	- Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Chân: + Co duỗi chân	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.
4	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.		- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	+ Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Co duỗi chân + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
3	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.		- Đi và chạy + Đi kiễng gót. - Bật, nhảy: + Bật xa 20-25cm	* Hoạt động học - 3 Tuổi: + Bật xa 20-25cm - 4 Tuổi: + Bật xa 35 - 40cm. TCVĐ: Mèo bắt chuột
		- Trẻ giữ được		- Đi và chạy	* Hoạt động

4	4	thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.		+ Đi bằng gót chân - Bật, nhảy: + Bật xa 35 - 40cm. + Nhảy lò cò 3.	học + 3 tuổi: - Đi kiễng gót. + 4 tuổi: - Đi bằng gót chân + TCVD: Chuyển bóng
3	7	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).		- Tung, ném, bắt + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô	* Hoạt động học - 3 tuổi: + Lăn bắt bóng với cô - * 4 tuổi: + Đập bắt bóng tại chỗ - TCVD: Lộn cầu vòng
4	8	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên		- Tung, ném, bắt + Đập bắt bóng tại chỗ	

		tiếp.			
3	9	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	* 3, 4 T: - Tung, ném, bắt + Ném trúng đích bằng 1 tay.		* Hoạt động học + VĐCB: Ném trúng đích bằng 1 tay. (5E) + TCVĐ: Nhảy lò cò.
4	10	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.			
3	13	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Cắt thẳng	* 3, 4 T: - Cài, cởi cúc. - Xé, tô.	- Tô vẽ nguyệt ngoạc. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Sử dụng kéo, bút. - Đan, tết.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình - Góc xây dựng - Chơi ngoài trời

		được một đoạn 10 cm. + Xếp chồng 8-10 khối không đổ. + Tự cài, cởi cúc.		- Xé, dán giấy.	
4	14	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Trẻ vẽ hình người, nhà, cây. + Trẻ cắt thành thạo theo đường thẳng. + Trẻ xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Trẻ biết tết sợi đôi. + Trẻ tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Lắp ghép hình - Cắt đường thẳng. - Vẽ hình. - Xâu, buộc dây.	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
3	15	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau....).	* 3, 4 T: - <i>Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động.</i>	- Nhận biết một số thực phẩm, món ăn quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Góc phân vai - Góc xây dựng - Chơi ngoài trời
4	16	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá....có nhiều chất đạm, + Rau, quả		- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp	

		chín có nhiều vitamin.		đinh dưỡng).	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a, Khám phá khoa học					
3	44	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi; như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng.	* 3, 4 T: - <i>Tên gọi.</i> - <i>Đặc điểm.</i> - <i>Quá trình phát triển.</i> - <i>Môi trường sống.</i> - <i>Mối quan hệ của động vật với biến đổi khí hậu và thiên tai.</i> + <i>Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với đời sống động vật; ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước, giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh.</i>	- Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	* Hoạt động học Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình. * Hoạt động học Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng. * Hoạt động học Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước. (5E) * Hoạt động học + Trò chuyện về một số loại chim và côn trùng.
	45	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.			
4	46	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như: đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng "Vì sao cây lại héo?" "Vì sao lá cây bị ướn?".		- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của	
	47	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm đường/muối			

		nên nước ngọt/ mặn hơn".		nó với cuộc sống con người, con vật và cây. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
3	53	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		- Đếm trên đôi tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng	* Hoạt động học: - 3T: Đếm đến 4, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4. - 4 Tuổi: Đếm đến 4, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4.
	54	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
	55	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
4	56	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”,		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	

		“Là số mấy?”.....			
	57	- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
	58	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
3	59	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 . - Tách một đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	* 3, 4 T: - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		* Hoạt động học: - Tách, gộp một nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm.
	60	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			
4	61	- Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động chơi - Chơi góc học tập - Chơi ngoài trời.
	62	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử			

		dụng trong cuộc sống hàng ngày.			
3	70	- Trẻ sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.		- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải của bản thân.	* Hoạt động học - 3 Tuổi. Xác định phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, phía phải, phía trái so bản thân trẻ - 4 Tuổi. Xác định phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, phía phải, phía trái so bạn khác
4	71	- Trẻ sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.		- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và với bạn khác (Phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phải trái).	
		- Trẻ biết mô tả sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.			

c, Khám phá xã hội

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3	90	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả....		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Góc học tập - Góc phân vai. - Chơi ngoài trời.
4	91	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ....		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
3	94	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Trẻ sử dụng hiệu quả kĩ	- Phát âm các tiếng của	* Hoạt động học

			<i>năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i>	tiếng Việt.	- HĐ tăng cường tiếng việt: Con ngựa, con chó, con mèo, con dê, con trâu, con bò; con sóc, con hổ, con voi, con khỉ, con gấu, con thỏ; con cá, con cua, con ốc, con lươn, con trai, con chim bồ câu, con chim sâu, con chim cánh cụt, con cào cào, con bọ ngựa, con kiến.
4	95	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	
3	102	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học - Thơ: + Mười quả trứng tròn.(5E) + Ong và bướm + Rong và cá
4	103	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....			
3	105	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	* Hoạt động học: - Truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ
4	105	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.		- Kể lại truyện đã được nghe.	
3	106	- Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.		- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	* Hoạt động chơi: - Góc sách truyện.

4	107	- Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.		- Đóng kịch.	- Góc phân vai.
3	114	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	* 3, 4 T: - <i>Làm sách tranh, kể chuyện sáng tạo thể hiện mong muốn về một thế giới hòa bình, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau.</i>	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* Hoạt động chơi: - Góc sách truyện. - Góc phân vai.
4	115	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.		- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	
	116	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“Đọc vẹt”).		- “Đọc truyện qua các tranh vẽ”. + Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Bảo vệ sách.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

3	124	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	* 3, 4 T : - <i>Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</i>	- Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chơi - Chơi góc phân vai. - Chơi góc tạo hình. * Hoạt động lao động - Chơi xong cắt đồ dùng đồ chơi ở nơi quy định.
	125	- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).			
4	126	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		- Sở thích, khả năng của bản thân.	
	127	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			

3	128	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi, chơi ngoài trời
	129	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc, buồn, sợ hãi, tức giận.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động.	
4	130	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (ngạc nhiên, xấu hổ) qua tranh ảnh.	
	131	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	
3	144	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4 T: Chờ đến lượt. <i>- Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i> <i>- Cởi mở, tôn trọng, đoàn</i>	- Chơi hòa thuận với bạn.	* Hoạt động chơi - TCM: + Bắt vịt trên cạn + Gấu và người thợ săn + Cò bắt ếch + Bắt bướm - Hoạt động góc: + Góc XD: Xây ao cá, xây trang trại chăn
4	145	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (hội, trực nhật...)		- Hợp tác.	

			<i>kết và trách nhiệm.</i> <i>- Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>		nuôi + Góc PV: bán hàng, gia đình. + Góc HT: Làm sách tranh ảnh chủ đề, xem tranh ảnh về động vật. + Góc Tạo hình: Vẽ con gà, vẽ , nặn, xé dán theo ý thích về chủ đề động vật + Góc AN. Hát múa về chủ đề
3	146	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	* 3, 4 T: - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - <i>Tôn trọng con người, sự vật và học cách sinh sống một cách hài hòa, bảo vệ thiên nhiên xung quanh.</i>	- Nhân biết hành vi "đúng" – “sai”, “tốt” – “xấu”. Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi, chơi ngoài trời. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Khi ăn trẻ biết mời, xếp hàng chờ đến lượt... Rửa tay khi bẩn. * Hoạt động chơi. - Dự án làm con trâu từ lá cây (HĐNT)
4	147	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.			
	148	- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.			
	149	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
3	158	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - DH: Gà trống, mèo con và cún con - NH: Gà gáy - TCÂN: Đoán tên bạn hát
4	159	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc		- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình	

		thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...		cảm của bài hát.	
3	160	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3, 4 T: - <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: - VĐTN: Cá vàng bơi - Nghe hát: Vì sao chim hót hay - TCAN: Ai đoán giỏi
4	161	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: - VĐTN: Đố bạn - Nghe hát: Chị ong nâu và em bé - TCAN: Tai ai tinh
3	162	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối.	* 3, 4 T: - <i>Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Thực hiện dự án STEAM.	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động học: - Vẽ đàn cá (EDP)

		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.			* Hoạt động học Nặn thức ăn cho con vật
4	163	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét.	

		nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
3	164	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc
4	165	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
	166	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	
3	167	- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 3, 4 T: - <i>Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i>	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	
4	168	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình. - Chơi ngoài trời.

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Các con vật sống trong gia đình, con vật sống trong rừng, một số con côn trùng và chim
- Trò chuyện với trẻ về một số các con vật sống dưới nước, con vật sống trong gia đình, con vật sống trong rừng, một số con côn trùng và chim
- Cho trẻ nghe các bài hát về các loại động vật
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện, đồng dao về các con vật sống dưới nước, con vật sống trong gia đình, con vật sống trong rừng, một số con côn trùng và chim
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề thế giới động vật

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề thế giới động vật
- Thẻ chữ cái, chữ số, vở tập tô, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề thế giới động vật

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ**CHUYÊN MÔN DUYỆT**